TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-7-2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân:
Ông: Nguyễn Quang Vinh
Ông: Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85a/2018/QĐXXST-DS ngày 31/5/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Giáp Thị L (tức H), sinh năm 1996 (có mặt).
Nơi ĐKHKTT: Thôn 21, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Hiện cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- *Bị đơn*: Anh Lương Văn D, sinh năm 1993 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn 21, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/4/2018 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Giáp Thị L trình bày: Tôi kết hôn với anh D ngày 21/3/2014, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong tôi về gia đình chồng làm dâu ngay, tình cảm vợ chồng thời gian đầu Hòa thuận hạnh phúc, nay có 1 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 5/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu

thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường sảy ra mâu thuẫn bất đồng nhau, anh D thường ham chơi không quan tâm đến gia đình vợ con. Tháng 5/2016 tôi đưa con về mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ đó. Nay tôi thấy không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Đức M, sinh ngày 20/10/2014, hiện con đang ở cùng tôi, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, nay ly hôn tôi xin được nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Anh Lương Văn D, mặc dù đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý và niêm yết các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh D vẫn không phối kết hợp để làm việc. Tại phiên toà hôm nay anh D vắng mặt, mặc dù đã được Toà án niêm yết triệu tập phiên toà hợp lệ đến lần thứ 2.

Chị L có mặt tại phiên tòa và trình bày; Chị vẫn thiết tha xin được ly hôn anh D, xin được nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản. Hiện chị đang làm công nhân tại Công ty SamSung Bắc Ninh thu nhập bình quân 5.000.000đ/1 tháng, hai mẹ con đang ở chung cùng bố mẹ đẻ chị tại Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, điều kiện kinh tế gia đình bình thường, chị cam đoan sẽ đảm bảo việc nuôi, dạy con tốt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký, hội thẩm nhân dân, chị L trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng phía anh D không phối kết hợp làm việc, mặc dù đã được Toà án niêm yết triệu tập phiên toà hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt tại phiên toà không có lý do, do vậy đề nghị HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho chị L được ly hôn anh D, giao chị L nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản; chị L phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/4/2018 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Giáp Thị L, nơi cư trú thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang khởi kiện xin được ly hôn anh Lương Văn Dương, nơi cư trú thôn 21, xã Hương Lạc,

huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; xin được nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề nghị xin được ly hôn và nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Giáp Thị L kết hôn với anh Lương Văn D ngày 21/3/2014, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến tháng 5/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo ban được nhau để cùng làm ăn kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Tháng 5/2016 chị L đưa con về mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 5/2016. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L thiết tha xin được ly hôn anh D. Phía anh D mặc dù đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý và niêm yết các văn bản, thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh D không hợp tác để làm việc, tại phiên toà hôm nay anh D vắng mặt. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Đặc biệt Tòa án đã niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ đến lần thứ 2 và niêm yết giấy báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng anh D vẫn đều vắng mặt. Như vậy một lần nữa khẳng định anh D không còn có tư tưởng thực chất thiết tha muốn hòa giải để đoàn tụ vợ chồng. Do vậy cần xử cho chị L được ly hôn anh D để giải phóng cho cả 2 bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con chung: Chị L, anh D có 01 con chung là Lương Đức M, sinh ngày 20/10/2014, hiện con đang ở cùng chị L, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, nay ly hôn chị L xin được nuôi con, do anh D cố tình vắng mặt dấu địa chỉ, nên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con trẻ, cần giao chị L nuôi con, anh D được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh D đều vắng mặt, chị L có mặt không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Giáp Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận chị L đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0004427 Ngày 13/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Giáp Thị L (tức H) được ly hôn anh Lương Văn D.

2/ Về nuôi con chung: Xử giao chị Giáp Thị L nuôi con chung là Lương Đức M, sinh ngày 20/10/2014, anh D được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Chị Giáp Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0004427 Ngày 13/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- **TAND tỉnh Bắc Giang.**
- **VKSND huyện Lạng Giang**
- **Chi cục THA huyện Lạng Giang**
- **UBND xã H, huyện Lạng Giang**
- **Các đương sự**
- **Lưu**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Thân Trọng Khôi